

Số: 23/2024/QĐST-LĐ.

Gò Dầu, ngày 17 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Ngọc Dũng.

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp:* Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 68/2023/TLST-LĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2024/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn B, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; xin vắng mặt.

- Công ty TNHH S1.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: khu phố L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Số C Quốc lộ B, Ô khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Người yêu cầu anh **H** trình bày trong hồ sơ: Vào tháng 9/2017 do không hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên anh **H** có cho em ruột của anh **H** là **Trần Văn B**, sinh năm 1979 mượn giấy chứng minh nhân dân của anh **H** để đi làm tại **Công ty TNHH S1** từ tháng 09/2017 đến tháng 11/2017 mang tên **H** và tham gia bảo hiểm xã hội.

Nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 6/2022 anh **H** có đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công TNHH May Mặc Lang Ham trên sổ số 4507017478.

Năm 2022 anh **H** xin nghỉ việc tại **Công ty TNHH M** và đăng ký hưởng Bảo hiểm thất nghiệp thì **BHXH thị xã T** có giao cho anh bản phô tô phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, có nội dung: Trùng thời gian TG 9/2017 đến tháng 11/2017. **Công ty L** ở 07200 và **S**.

Vì vậy, anh **H** yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh **H** (do anh Bi ký hợp đồng) và **Công ty TNHH S1** vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh **Trần Văn B** trình bày: Tháng 9/2017 do không hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên anh **B** có mượn hồ sơ cá nhân của anh **H** để đi làm tại **Công ty TNHH S1** có ký hợp đồng lao động và khi làm tại **Công ty TNHH S1**, với vị trí công nhân từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 mang tên **Trần Văn H** và tham gia bảo hiểm xã hội (chưa được cấp sổ BHXH). Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh **H**, không tranh chấp bất kỳ nội dung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, **Công ty TNHH S1** (gọi tắt là Công ty) trình bày: Anh **H** vào làm việc tại Công ty vào tháng 9/2017, sau đó anh **H** nghỉ việc không có lý do chính đáng và đến tháng 11/2017 thì hợp đồng lao động chấm dứt. Thời gian Công ty đóng bảo hiểm cho anh **H** là từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017.

Hiện tại do người lao động nghỉ việc đã quá lâu nên Công ty không còn giữ các hợp đồng cũng như tài liệu liên quan. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty thực hiện việc đóng bảo hiểm đầy đủ cho anh **H** từ ngày bắt đầu ký hợp đồng cho đến khi nghỉ việc và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Hiện tại, quan hệ lao động giữa **Công ty TNHH S1** và anh **H** đã chấm dứt, Công ty không còn bất cứ trách nhiệm nào liên quan.

Công ty đã tuyển dụng người lao động làm việc đúng theo quy trình, khi Công ty tuyển dụng thì tài liệu, thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, các giấy tờ xác nhận khác do người lao động cung cấp cho công ty, các tài liệu này cũng được công chứng, chứng thực theo đúng quy định. Việc mượn hồ sơ nếu thực tế có xảy ra thì do người lao động không trung thực trong việc cung cấp thông tin cho Công ty khi giao kết hợp đồng mà không phải là lỗi của Công ty.



Nay anh **H** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu không có tranh chấp, yêu cầu nào có liên quan đến các nội dung khác trong hợp đồng. Đồng thời, hợp đồng lao động của anh **H** với Công ty cũng đã chấm dứt năm 2017, Công ty đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng. Do đó, trong trường hợp nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh **H**, tuyên bố hợp đồng lao động của anh **H** và Công ty TNHH S1 vô hiệu thì Công ty TNHH S1 không đồng ý với việc giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật lao động. Yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã T không có ý kiến đối với yêu cầu của anh **H**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện G trình bày ý kiến tại Công văn số 731/BHXH - BHGD v/v cung cấp thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN ngày 29/12/2023:

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý của ngành BHXH, anh Trần Văn H có mã số BHXH số 4507017478, quá trình tham gia thực tế mã số BHXH cụ thể như sau:

Mã số BHXH: 4507017478; quá trình tham gia BHXH huyện G từ tháng 9/2017 - 11/2017 tại Công ty TNHH S1. Địa chỉ: Khu công nghiệp P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; quá trình tham gia BHXH huyện T (nay là thị xã T) từ tháng 8/2007 - 06/2022 tại Công ty TNHH M.

Hướng xử lý: Căn cứ vào đầu đề Công ty TNHH S1 đóng BHXH cho anh **H** từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 và căn cứ việc Công ty không tiếp tục đóng BHXH, BHTN, BHYT: Nội dung này Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu liên hệ trực tiếp đến Công ty S1 để được cung cấp hồ sơ tuyển dụng cho lao động theo quy định của pháp luật. BHXH huyện chỉ giải quyết thủ tục hồ sơ theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017. BHXH huyện chưa nhận được đề nghị hưởng BHXH 1 lần của anh **H** nên không có căn cứ trả lời (BL 43)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp, do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quyền yêu cầu: Tháng 9/2017 anh **H** có cho em ruột của anh **H** là anh Trần Văn B, sinh năm 1979 mượn giấy chứng minh nhân dân của anh **H** để đi làm tại Công ty TNHH S1 từ tháng 09/2017 đến tháng 11/2017 mang tên anh **H** và tham gia bảo hiểm

xã hội. Năm 2022, anh H đã nghỉ việc tại Công ty TNHH M và anh H có đơn yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì được Bảo hiểm xã hội thị xã T ban hành Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngày 23/8/2023 (BL 05) có nội dung: Trùng thời gian TG 09/2017 đến 11/2017 Cty Langham ở 07200 và S ở 07207. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh H (do anh Bi ký hợp đồng) và Công ty TNHH S1 vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung yêu cầu: Anh H yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh H (do anh Bi k) và Công ty TNHH S1 từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu.

Căn cứ vào chứng cứ do anh H cung cấp cho Tòa án là bản sao Sổ bảo hiểm mang tên Trần Văn H, mã số: 450701748 do Bảo hiểm xã hội tỉnh T đã xác định: Tổng thời gian đóng quỹ HT, TT đến tháng 6/2022 là 14 năm 7 tháng (BL 02, 03) và căn cứ vào bản sao Sổ bảo hiểm xã hội do anh H tham gia khi làm việc tại Công ty TNHH M có thời gian liên tục từ tháng 8/2007 đến tháng 6/2022 (BL 17-35).

Xét thấy, anh B mượn hồ sơ của anh H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Do đó, cần tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh H và Công ty TNHH S1 từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Trần Văn H và Công ty TNHH S1 từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 là vô hiệu.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tại phiên họp: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh Trần Văn H và Công ty TNHH S1 từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.



## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 367, khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh **Trần Văn H** yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh **Trần Văn H** và **Công ty TNHH S1** từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh **Trần Văn H** và **Công ty TNHH S1** từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với **Bảo hiểm xã hội huyện G** để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Văn H** phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025969 ngày 23/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; anh **H** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Lưu: Quyết định, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Ngọc Dũng**

